

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Như Sương;

Ông Trần Công Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N; sinh ngày 17/02/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 9.06 Chung cư L, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị N L (chết); có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 26/7/2006 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 1006/HSST), ngày 12/02/2009 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt với Bản án số 201/HSST ngày 18/8/2008 của TAND quận Tân Phú buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 08 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 227/2009/HSPT); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/11/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: 103/12 đường B, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

2. Bà Lâm Thị Thanh H, sinh năm 1973; địa chỉ: 161B/38 đường L, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1967; địa chỉ: Số 9.06 Lô A3 Chung cư L, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 27/11/2019, Nguyễn Thanh N điều khiển xe máy hiệu Wave, biển số: 94B1-100.28, lưu thông đến hẻm 103 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983, đang đi bộ đến trước số nhà 103/2 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, trên tay có cầm chiếc điện thoại di động. N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà T. N điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát bị hại, N dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của bà T rồi tăng ga bỏ chạy ra đường Bình Thới thì bị vướng một người phụ nữ đi đường nên N dừng xe lại. Nghe tiếng bà T tri hô. Ông Võ Minh Hậu đang ngồi gần đó cùng với ông Võ Minh Trí chạy ra đạp ngã xe máy của N. Cùng lúc này Tổ tuần tra Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 đang đi tuần phát hiện bắt giữ N cùng vật chứng đưa về Công an Phường 11, Quận 11, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra trước đó, khoảng 18 giờ ngày 23/5/2018, Nguyễn Thanh N điều khiển xe máy biển số: 59H1-274.25, lưu thông trên đường Lạc Long Quân Phường 10, Quận 11, hướng về đường Bình Thới thì thấy bà Lâm Thị Thanh H, sinh năm: 1973, địa chỉ: 161B/38 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, đang dừng xe đứng nói chuyện trên lề đường trước số 244 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11 với bà Nguyễn Thị Kim Liên, trên cổ bà H có đeo sợi dây chuyền. N nảy sinh ý định chiếm đoạt nên liền điều khiển xe chạy ngược chiều áp sát bà H và dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà H rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, ông Ngô Thanh Nhã đang chạy xe máy trên đường nhìn thấy liền tông xe thẳng vào xe máy của N làm N té ngã xuống đường. Ông Nhã tri hô và cùng người dân xung quanh giữ N lại. N dùng điện thoại di động gọi cho ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ: 9.06 lô A3 Chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, là cha ruột của bị cáo N, nói đi đường bị va quệt xe đánh nhau. Một lúc sau, ông T đến và xảy ra cãi vã với những người đang giữ N. Lợi dụng lúc hỗn loạn N đã bỏ chạy bộ tẩu thoát, để lại xe máy biển số: 59H1-274.25 và sợi dây chuyền mà N vừa chiếm đoạt của bà H. Bà H, ông Nhã đưa xe máy biển số: 59H1-274.25 và sợi dây chuyền trên đến Công an Phường 10, Quận 11 trình báo nội dung vụ việc. Công an Phường 10, Quận 11 tiếp nhận, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 18/6/2018 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh N về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 10/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Thanh N về tội “Cướp giật tài sản”. Do thời hạn điều tra đã hết nên ngày 28/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Nguyễn Thanh N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KLĐGTS ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định: Sợi dây chuyền kim loại màu trắng có trọng lượng 8g26, có giá trị: 6.970.000 đồng; mặt sợi dây chuyền kim loại màu trắng mè đai kiểu hồ lô có trọng lượng 4g81, có giá trị: 3.355.000 đồng. Tổng giá trị sợi dây chuyền: 10.325.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS ngày 25/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng, có trị giá: 1.100.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 11, Nguyễn Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt sợi giây chuyền của bà Thanh Hương và chiếc điện thoại di động của bà Nguyễn Thị T như trên.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSQ11 ngày 06 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T một xe máy kiểu dáng Wave S, màu đen, biển số 59H1 – 274.25, trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thanh N, 34 USD, 02 Dollars Singapore, một thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng; tịch thu và tiêu hủy: 01 Căn cước công dân mang tên Kao N Phương Trinh, 01 biển số xe 94B1-10028; thông báo trong thời hạn luật định đối với một xe mô tô kiểu dáng xe Wave và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, quá hạn mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà Lâm Thị Thanh H số tiền 3.355.000 đồng.

Ông T trình bày: Xe máy hiệu Wave S màu đen, biển số 59H1-274.25 do ông mua tại Cửa hàng xe máy Thành Niên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe đi phạm tội, ông hoàn toàn không biết. Ông T đề nghị Hội đồng xét xử cho ông nhận lại chiếc xe trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/5/2018 trước số 244 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, bị cáo Nguyễn Thanh N điều khiển xe máy biển số 59H1-274.25, công khai bắt ngờ giật sợi dây chuyền, trị giá: 10.325.000 đồng, của bà Lâm Thị Thanh H. Sau đó, bị cáo N đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định truy nã với Nguyễn Thanh N. Trong thời gian trốn truy nã, đến 16 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, tại trước số 103/2 Bình Thới, Phường 11, Quận 11, bị cáo N lại tiếp tục điều khiển xe máy biển số 94B1-100.28, công khai bắt ngờ giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá: 1.100.000 đồng của bà Nguyễn Thị T, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bị đứt, của bà Lâm Thị Thanh H bị N chiếm đoạt, Cơ quan Công an đã lập biên bản trao trả tài sản trả lại cho bà H. Riêng 01 mặt dây chuyền kim loại màu trắng mẻ đai kiềng hồ lô của bà H đã bị rơi mất;

- 01 xe máy hiệu Wave S màu đen xám, biển số 59H1-274.25, số khung: RLHJC4319AY621067, số máy: JC43E-1288932. Bị can N sử dụng làm phương tiện phạm tội. Theo Kết luận giám định số 257/KLGD-X(Đ6) ngày 29/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Số khung, số máy nguyên thủy. Qua xác minh, chiếc xe do bà Phạm Thị U, địa chỉ: 597/62/14 T, Phường 1, Quận F, là đúng tên đăng ký xe. Ngày 27/4/2018 bà U đã bán lại xe cho cửa hàng xe máy Thành Niên, địa chỉ: 515 L, phường P, quận T, do ông Nguyễn Hữu Th làm chủ của hàng. Ngày 04/5/2018, ông Th bán xe máy cho ông Nguyễn Thanh T, là cha của bị cáo N với giá 13.000.000 đồng, ông T mới thanh toán 10.000.000 đồng, hiện còn thiếu 3.000.000 đồng. Ngày 23/5/2018 ông T để xe dưới tầng hầm Chung cư và đi công việc, ở nhà bị cáo N đã tự ý lấy xe máy trên đi chiếm đoạt tài sản, ông T không biết nên trả lại chiếc xe trên cho ông T;

- 01 bóp nam màu đen thu giữ trong cốp xe máy mang biển số: 59H1-274.25, của bị cáo N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 căn cước công dân số: 079199002130 mang tên Kao N Phương Tr, sinh năm: 1999, địa chỉ: 247 L, Phường F, Quận F. Bà Tr khai: Năm 2018 bà Tr và bị cáo

N có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, sau đó do có mâu thuẫn nên bà Tr bỏ về nhà mẹ và không liên lạc với bị cáo N. Khi đi bà Tr không mang theo căn cước công dân vì bị sai phần hộ khẩu thường trú. Bà Tr đã làm lại Căn cước công dân khác và từ chối nhận lại Căn cước công dân đang bị Công an quận 11 thu giữ. Căn cước công dân số 079199002130 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 Căn cước công dân số 079089004012 tên Nguyễn Thanh N; 34 USD và 02 Dollars Singapore; một thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng. Bị cáo N khai nhận đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 USB ghi nhận lại hình ảnh Nguyễn Thanh N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 23/5/2018 và 01 đĩa DCD ghi nhận lại hình ảnh Nguyễn Thanh N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 27/11/2019 đã lưu vào hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động loại Samsung J7 đã qua sử dụng, là tài sản của bà Nguyễn Thị T bị chiếm đoạt. Cơ quan Công an đã lập biên trả tài sản trả lại cho bà T;

- 01 điện thoại di động loại Oppo, không xác định được kiểu máy, số seri do không mở được mật khẩu. Bị cáo N khai nhận cầm của một người chơi tại Tiệm game bắn cá, không rõ lai lịch, với giá 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn gửi báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tìm chủ sở hữu chiếc điện thoại trên nhưng vẫn chưa xác định được. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu chiếc điện thoại trên sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 xe máy hiệu Wave S màu đen xám, biển số 94B1-100.28, số khung: RMEWCHMME8A111518, số máy: VME152FMH-C-111518 là xe máy bị cáo N sử dụng làm phương tiện chiếm đoạt tài sản ngày 27/11/2019. Bị cáo khai: Xe máy này là của một người bạn tên Nam (không rõ lai lịch, quen biết ngoài xã hội) cho bị cáo. Kết luận giám định số 32/KLGD-X(Đ6) ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Số khung, số máy của xe là nguyên thủy. Qua xác minh, số khung, số máy trên không tìm thấy trong dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Biển số xe 94B1-100.28, được cấp cho xe hiệu Sirius, có số máy: 5C641037225, số khung: RLCS5C641DY037274, do ông Tạ Hoàng Mạnh, sinh năm: 1990, địa chỉ: C, Long Điền Tây, Đông Hải, Bạc Liêu, là chủ sở hữu. Qua xác minh nơi thường trú xác định, hiện ông Mạnh không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo để tìm chủ sở hữu xe máy nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu chiếc xe trên sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng biển số xe 94B1-100.28 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 đôi dép màu xanh, 01 quần Jean lưng màu xanh đen, 01 áo somi carô màu xanh đen, 01 nón kết màu đen, bị cáo N sử dụng khi cướp giật tài sản không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy;

- Bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Bà Lâm Thị Thanh H yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị mất dây chuyền bị mất là 3.355.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T một xe máy kiểu dáng Wave S, màu đen, biển số 59H1 – 274.25;

- Trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đen; 01 Căn cước công dân số 079089004012 tên Nguyễn Thanh N; 34 USD; 02 Dollars Singapore; một thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng;

- Tịch thu và tiêu hủy một Căn cước công dân số mang tên Kao N Phương Trinh; 01 biển số xe 94B1-10028; 01 đôi dép xốp màu xanh; 01 quần Jean lưng màu xanh đen; 01 áo sơ mi ca rô xanh đen và 01 nón kết màu đen;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave, số khung: RMEWCHMME8A111518, số máy: VME152FMH-C-111518 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 83/LNK-HS ngày 05/6/2018 và Lệnh nhập kho vật chứng số 136/LNK-ĐTTH ngày 28/11/2019).

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà Lâm Thị Thanh H số tiền 3.355.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan